

BÁO CÁO

Kết quả 4 năm (2016-2019) và nhiệm vụ chủ yếu năm 2020 thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn huyện Cần Giờ

Thực hiện Quyết định số 4887/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Tổ chức triển khai Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU của Huyện ủy trên địa bàn huyện giai đoạn 2016 - 2020 đến các phòng, ban, tổ chức đoàn thể trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị giáo dục trên địa bàn. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành¹.

- Ủy ban nhân dân huyện giao Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì làm đầu

¹ Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 31/7/2012 về thực hiện Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông huyện Cần Giờ giai đoạn 2012-2020; Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 về ban hành kế hoạch xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn huyện Cần Giờ; Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 về ban hành kế hoạch quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện giai đoạn 2015 - 2020; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 11/3/2015 về triển khai thực hiện Đề án “Xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các cấp giai đoạn 2015 - 2020” trên địa bàn huyện Cần Giờ; Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 về ban hành kế hoạch thực hiện công trình đột phá xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 13/01/2017 về phổ cập bơi lội cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở giai đoạn 2016 - 2020.

môi chịu trách nhiệm quản lý, phối hợp với các phòng ban, đoàn thể, các xã, thị trấn, các đơn vị trường học tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo trong từng năm học; tập hợp số liệu tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm.

- Các phòng ban, cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm phối hợp, xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ từng năm cùng các nhóm giải pháp đã đề ra trong kế hoạch. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Khuyến học, các tổ chức đoàn thể đã tham gia tích cực vào việc triển khai kế hoạch này, phối hợp vận động học sinh đến trường, học nghề; vận động học bổng, dụng cụ học tập, sách giáo khoa, tập vở... cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Đến nay, trên toàn huyện có 40 trường (tăng 02 trường so với năm 2015²), trong đó: có 35 trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở), 01 Trường Chuyên biệt Cần Thạnh trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện; 04 trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đến tháng 11/2019: đối với các trường trực thuộc huyện có 31/35 trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, đạt tỷ lệ 88,57%, tăng 18 trường so với năm 2015, ước thực hiện đến cuối năm 2019 có 32/35 trường, cuối năm 2020 có 35/35 trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, tăng 22 trường so với năm 2015; có 22/35 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 62,86%, tăng 11 trường so với năm 2015, ước thực hiện đến cuối năm 2019 có 26/35 trường, cuối năm 2020 có 28/35 trường đạt tỷ lệ 80% (chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ huyện đề ra là 70% trường đạt chuẩn quốc gia), tăng 17 trường so với năm 2015; đối với 04 trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, chưa có trường đạt chuẩn quốc gia. Đến tháng 9/2019, diện tích đất xây dựng trường học và số phòng học/10.000 dân (từ 3 đến 18 tuổi) đều vượt chỉ tiêu đề ra đến năm 2020³ góp phần đảm bảo nâng cao chất lượng đạt tiêu chí trường học, giáo dục trong chương trình nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 - 2020.

- Tiếp tục duy trì được 100% học sinh các trường được học 2 buổi/ngày; duy trì và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù và phổ cập giáo dục trên địa bàn huyện, đảm bảo đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp học⁴.

- Đã có 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn đào tạo trở lên, trong đó trên chuẩn là 86,36% (tăng 5,63% so với năm 2015, tăng 4,28% so với năm 2016, tăng 0,9% so với năm 2017); nhìn chung đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đủ và đáp ứng được nhiệm vụ giao; tỉ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp tăng so với các

² Trường Mầm non Đồng Tranh, Trường Tiểu học Cần Thạnh 2.

³ Tổng diện tích đất xây dựng trường học 463.226 m² (46,32 ha), diện tích đất bình quân 28,40 m²/học sinh, đã vượt so chỉ tiêu đề ra đến năm 2020 là 10 m²/học sinh; hiện nay toàn huyện có 671 phòng học, đạt 315 phòng học/10.000 người dân trong độ tuổi từ 03 tuổi đến 18 tuổi, tăng thêm số phòng học so với năm 2015 (năm 2015 đạt 305 phòng học/10.000 người dân trong độ tuổi từ 03 tuổi đến 18 tuổi).

⁴ Tỉ lệ phổ cập mầm non 5 tuổi là 99,5%, tỉ lệ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi là 96,78%, tỉ lệ phổ cập cấp trung học cơ sở là 91,7%, tỉ lệ phổ cập giáo dục bậc trung học là 77,3%; tỉ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 60 tuổi (theo chuẩn cũ) là 99,72%; tỉ lệ người trong độ tuổi từ 15 đến 35 tuổi biết chữ (theo chuẩn cũ) là 99,96%; trình độ học vấn bình quân của người dân đạt lớp 9,4, dự kiến đến cuối năm 2020 đạt lớp 9,5.

năm trước⁵. Giai đoạn 2015 - 2019, đảm bảo toàn bộ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo phân bổ của thành phố, được Ủy ban nhân dân huyện phân bổ lại toàn bộ cho ngành giáo dục và đào tạo⁶.

- *Giáo dục mầm non*: năm 2019 nhìn chung đã triển khai thực hiện tốt hơn so với giai đoạn 2015 - 2018 về công tác huy động trẻ đến trường, chất lượng chăm sóc, nuôi dạy trẻ, huyện Cần Giờ tiếp tục đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi⁷; đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn huyện có 9 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, tăng 06 trường so với năm 2015; có 08 trường mầm non tham gia đánh giá ngoài về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và được công nhận đạt chất lượng giáo dục, tăng 06 trường so với năm 2015; chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ được giữ vững, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- *Giáo dục phổ thông*: đến nay số học sinh có chứng chỉ tiếng Anh chuẩn quốc tế đạt cao hơn so với giai đoạn 2015 - 2018⁸. Số học sinh đậu vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp tiếp tục tăng⁹; có 13 trường đạt chuẩn quốc gia, tăng 05 trường so với năm 2015, có 13 tham gia đánh giá ngoài về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và được công nhận đạt chất lượng giáo dục, tăng 11 trường so với năm 2015.

- *Giáo dục thường xuyên*: số lượng học sinh theo học hàng năm hệ giáo dục thường xuyên ít (từ 60 đến 70 học viên); kết quả tốt nghiệp cấp trung học phổ thông (năm học 2015 - 2016 đạt 0%; năm học 2016 - 2017 đạt 70,59%, năm học 2017-2018 đạt 90%, năm học 2018 - 2019 đạt 100%).

- *Giáo dục nghề nghiệp*: đến nay, tỷ lệ phân luồng sau trung học cơ sở vào

⁵ Đến tháng 9 năm 2019 có 55,7% giáo viên dạy giỏi cấp trường (tăng 0,7% so với năm 2018); có 19,02% giáo viên dạy giỏi cấp huyện; có 05 giáo viên dạy giỏi và chủ nhiệm giỏi cấp thành phố và 01 giáo viên đạt giải Võ Trường Toản. Năm 2018: có 55% giáo viên dạy giỏi cấp trường, tăng 02% so với năm 2017; có 18,2% giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tăng 1,1% so với năm 2017; có 04 giáo viên dạy giỏi và chủ nhiệm giỏi cấp thành phố. Năm 2017: có 53% giáo viên dạy giỏi cấp trường, tăng 1,7% so với năm 2016; có 17,1% giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tăng 3,09% so với năm 2016; có 04 giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, tăng 02 giáo viên so với năm 2016. Năm 2016: có 51,3 % giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, tăng 11,3% so với năm 2015; có 14,01% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tăng 2,01 % so với năm 2015; có 02 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, tăng 01 giáo viên so với năm 2015; có 02 giáo viên được Sở Giáo dục và Đào tạo trao giải thưởng Võ Trường Toản.

⁶ Tổng kinh phí phân bổ năm 2019 là 188.079.000.000 đồng, năm 2018 là 177.904.000.000 đồng, năm 2017 là 155.838.000.000 đồng, năm 2016 là 134.996.000.000 đồng, năm 2015 là 127.782.000.000 đồng; ngoài ra còn hỗ trợ thêm kinh phí cho ngành giáo dục và đào tạo như kinh phí tổ chức khai giảng năm học mới (02 triệu/trường), kinh phí tổ chức hoạt động ngày 20/11 (100.000 đồng/người); kinh phí hỗ trợ ôn tập thi trung học phổ thông quốc gia, kinh phí ôn tập học sinh thi lại trong dịp hè từ năm 2015 đến nay, kinh phí khen thưởng động viên cán bộ, giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập từng năm học.

⁷ Năm 2019 đã huy động được 2.805 trẻ đến trường (tăng 62 trẻ so với năm 2015). Trong đó trẻ lứa tuổi Nhà trẻ 435/1677, tỷ lệ 26% (tăng 33 trẻ so với năm 2015), trẻ 3 tuổi ra lớp là 548/1130, tỷ lệ 48,5% (tăng 81 trẻ so với năm 2015), trẻ 4 tuổi ra lớp là 762/1235, tỷ lệ 61,7% (tăng 171 trẻ so với năm 2015), trẻ 5 tuổi ra lớp là 1060/1065, tỷ lệ 99,5% (giảm 223 trẻ so với năm 2015). Số trẻ học bán trú và 2 buổi/ngày là 2755/2805; tỷ lệ 98,2% (tăng 3% so với năm 2015), trẻ 5 tuổi học bán trú và 2 buổi/ngày đạt 100%, trong đó trẻ 5 tuổi học bán trú đạt 871/1060; tỷ lệ 82,2%; Trong năm học 2018 - 2019 tỷ lệ giảm suy dinh dưỡng nhẹ cân 147/167; tỷ lệ 88%, tỉ lệ giảm suy dinh dưỡng thấp còi 92/107; tỷ lệ 86%, tỉ lệ giảm trẻ thừa cân, béo phì là 213/873; tỷ lệ 24%.

⁸ Đến nay có 1.761/10.728 lượt học sinh có chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế, đạt tỉ lệ 16,41%, tăng 12,63% so với năm 2015 (năm 2015 chỉ có 3,78 % học sinh có chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế).

⁹ Năm 2019 số học sinh đậu đại học là 346/703 em, tỷ lệ 49,2%; đậu cao đẳng là 208/703 em, tỷ lệ 29,6%; số học sinh đậu trung cấp: 18/703, tỷ lệ 2,6 %. Năm 2018 số học sinh đậu đại học là 313/736 em, tỷ lệ 42,53%; đậu cao đẳng là 182/736 em, tỷ lệ 24,73%; số học sinh đậu trung cấp: 31/736, tỷ lệ 4,21%. Năm 2017 số học sinh đậu đại học là 269/649 em, tỷ lệ 41,4%; đậu cao đẳng là 164/649 em, tỷ lệ 25,3%; số học sinh đậu trung cấp: 57/649, tỷ lệ 8,8%. Năm 2016: số học sinh đậu đại học là 194/540 em, tỷ lệ 35,9%; đậu cao đẳng là 98/540 em, tỷ lệ 18,1%; số học sinh đậu trung cấp là 70/540, tỷ lệ 13,0%. Năm 2015: Số học sinh đậu đại học là 173/656 em, tỷ lệ 26,37%; đậu cao đẳng là 109/656 em, tỷ lệ 16,61%; số học sinh đậu trung cấp là 79/656 em, tỷ lệ 12,04%.

giáo dục nghề nghiệp là 9,64% (111/1.151 học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở) tăng 8,19% so với năm 2015, ước thực hiện đến cuối năm 2019 là 10%, đến cuối năm 2020 là 20% phân luồng sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp.

2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với quá trình đổi mới giáo dục

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chương trình hành động của Thành ủy và của Huyện ủy về thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, cần thiết phải xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị nhằm góp phần thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển sự nghiệp giáo dục, tạo điều kiện để học sinh có điều kiện học tập tốt hơn. Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt trong ngành giáo dục và đào tạo, trong hệ thống chính trị và toàn xã hội nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là nhiệm vụ quan trọng để phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện, xem giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và nhân dân; phát huy vai trò hoạt động của các tổ chức đoàn thanh niên, công đoàn, đội thiếu niên tiên phong, Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhiều nội dung, chương trình, công trình thiết thực, hiệu quả. Chỉ đạo, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các cuộc vận động của ngành giáo dục; tôn vinh, biểu dương nhiều gương thầy cô giáo tiêu biểu¹⁰.

2.2. Tăng cường công tác giáo dục toàn diện học sinh, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, lối sống, tinh thần yêu nước được quan tâm thực hiện; tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh; xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích. Quan tâm đẩy mạnh công tác giáo dục âm nhạc, mỹ thuật; công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe của học sinh, chú trọng thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Nhiệm vụ đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện được quan tâm thực hiện, tổ chức tập huấn định hướng giáo dục STEM để góp phần phát triển phẩm chất và năng lực, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; kết quả thực hiện

¹⁰ Hàng năm, thầy cô giáo tiêu biểu, điển hình trong dạy chữ, dạy người và gương học sinh tiêu biểu của huyện được tuyên dương khen thưởng: giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố (từ năm 2016 đến tháng 8 năm 2019 là 10 giáo viên); năm 2016 và năm 2017 có 02 giáo viên được trao giải thưởng Võ Trường Toản, 02 giáo viên tiểu học được nêu gương trong chương trình “Tỏa sáng giữa đời thường” do đài truyền hình HTV thành phố Hồ Chí Minh thực hiện, 02 giáo viên được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú; Trong giai đoạn 2016 - 2018 có 302 giáo viên đạt thành tích xuất sắc, đạt giáo viên giỏi cấp huyện được khen thưởng.

công tác bồi dưỡng học sinh giỏi giai đoạn 2016 - 2019 tạo chuyển biến tích cực, số lượng học sinh đạt giải trong các kỳ thi, hội thi cấp thành phố, cấp quốc gia tăng hàng năm¹¹.

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông huyện giai đoạn 2012 - 2020, đến nay trên địa bàn huyện đã có 02 trung tâm tiếng Anh được thành lập đáp ứng thêm nhu cầu học Anh văn của học sinh Cần Giờ nói riêng, người dân Cần Giờ nói chung. Chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học, thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên tin học để phục vụ việc dạy tin học cho học sinh theo chuẩn quốc tế (IC3 Spark dành cho học sinh tiểu học và IC3 dành cho học sinh trung học cơ sở); việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý dạy và học, công tác triển khai dạy tin học và ôn thi học sinh tham gia thi chứng chỉ tin học theo chuẩn quốc tế đạt được kết quả quan trọng, tạo nhiều chuyển biến tích cực¹².

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, kết quả thực hiện phổ cập bơi lội cho học sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở đến tháng 9 năm 2019, tỉ lệ học sinh biết bơi đạt 38,22% (tăng 23,62% so với năm 2015).

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện việc dạy và học cho học sinh khuyết tật, toàn huyện có 167 em học sinh khuyết tật học hòa nhập ở 16 trường tiểu học, Trường Chuyên biệt Cần Thạnh tổ chức dạy cho 59 em học sinh khuyết tật, các chế độ chính sách được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời.

2.3. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp kiểm tra, thi và đánh giá chất lượng giáo dục, đảm bảo trung thực, khách quan, chính xác

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm việc đổi mới phương thức, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hướng kiểm tra năng lực thực tế của học sinh theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; chỉ đạo tổ chức các hội thi, kỳ thi cấp trường, cấp huyện và tham gia dự thi cấp thành phố các môn văn hóa, văn thể mỹ để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; khuyến khích, tạo điều kiện để học sinh tham gia các kỳ kiểm tra đánh giá trình độ ngoại ngữ, tin học chuẩn quốc tế.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng theo qui định, theo đó 100% các trường hoàn thành công tác tự đánh giá, 21 trường tham gia đánh giá ngoài và được công nhận đạt chất lượng giáo dục (tăng 17 trường so với năm 2015).

¹¹ Năm 2019 có 299 em đạt giải các kỳ thi, hội thi cấp thành phố; Năm 2018 có 205 em đạt giải các kỳ thi, hội thi cấp thành phố và cấp quốc gia (đặc biệt có 30 giải cấp quốc gia); năm 2017 có 166 em đạt giải kỳ thi, hội thi cấp thành phố; năm 2016 có 152 giải cấp thành phố và cấp quốc gia (đặc biệt có 09 giải cấp quốc gia); năm 2015 là 114 giải.

¹² Hiện nay 100% các trường đều có cổng thông tin điện tử riêng và việc thống kê, báo cáo, cũng như tiếp nhận văn bản của trường với Phòng GD-ĐT, Sở GD-ĐT đều thông qua hệ thống cổng thông tin điện tử của toàn ngành. Tất cả các đơn vị trường học và các bộ phận của Phòng GD-ĐT đều sử dụng hệ thống mail công vụ thông tin trao đổi công việc. Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Công ty IIG Việt Nam tổ chức ôn thi để được nhận giấy chứng nhận IC3 quốc tế, hiện nay số lượng giáo viên dạy tin học đạt chứng nhận IC3 là 11/26 giáo viên. Năm học 2018 - 2019 có 11 trường tham gia giảng dạy Tin học theo chuẩn quốc tế IC3/IC3 Spark (Tiểu học 7/16 trường và THCS có 4/7 trường); tổ chức tuyển chọn, ôn tập cho 271 học sinh tham gia kỳ thi tin học IC3 và IC3 Spark do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, trong đó (Tiểu học 147 học sinh, THCS 127 học sinh); kết quả có 248 học sinh vào Vòng 2 (Tiểu học 127/147 đạt, THCS 121/127 đạt), nổi bật có tổng cộng 7 học sinh đạt giải "Vô địch Tin học IC3 Spark và IC3 năm học 2018 - 2019" cấp Thành phố trong đó (Tiểu học 3/3 học sinh đạt, THCS 4/8 học sinh đạt), huyện Cần Giờ được Sở Giáo dục và Đào tạo khen tặng 02 giải thưởng: về cấp Tiểu học nằm trong nhóm đạt Giải 05 Phòng Giáo dục và Đào tạo đạt thành tích xuất sắc và cấp THCS nằm trong nhóm đạt Giải 05 Phòng Giáo dục và Đào tạo đạt thành tích xuất sắc cấp thành phố.

2.4. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đảm bảo dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục; coi trọng quản lý chất lượng

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục (thay thế Nghị định số 115/2010/NĐ-CP của Chính phủ), điều lệ nhà trường và các văn bản qui định khác liên quan; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục các trường trung học phổ thông trên địa bàn huyện; chỉ đạo thực hiện tốt công tác phối hợp với Đảng ủy các xã, thị trấn theo Quyết định số 432-QĐ/HU ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Huyện ủy về ban hành Quy chế phối hợp giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo với Đảng ủy các xã, thị trấn và các tổ chức có liên quan trong lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội tại các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, chuyên biệt và trung học cơ sở; chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh, học viên; tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện các kế hoạch trong giai đoạn 2016 - 2020.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác kiểm định chất lượng giáo dục, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, cụ thể tại các thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về trường đạt chuẩn quốc gia¹³ và các thông tư mới quy định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành¹⁴; chỉ đạo công khai theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (thay thế Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT). Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên. Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường tổ chức nghiêm túc, trách nhiệm Hội nghị cán bộ công chức, viên chức từng năm học để góp phần đổi mới công tác quản lý, điều hành của cơ sở giáo dục, tăng cường vai trò của Hội đồng trường, để tạo được sự thống nhất về nhận thức và hành động, phát huy dân

¹³ Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế công nhận trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia.

¹⁴ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp.

chủ, tính sáng tạo và thực hiện tốt nhiệm vụ từng năm học. Chỉ đạo việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, công tác dạy và học; triển khai các phần mềm quản lý nhà trường theo định hướng của Sở Giáo dục và Đào tạo¹⁵. Tổ chức tập huấn kiểm tra nội bộ trường học cho Hiệu trưởng góp phần đổi mới công tác quản lý theo hướng phát huy dân chủ, sáng tạo.

*** Kết quả về công tác xây dựng xã hội học tập:**

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/HU ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Huyện ủy thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 27-CTr/TU của Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Thông tri số 05-TT/HU ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng huyện Cần Giờ thành huyện học tập; Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn huyện Cần Giờ. Đến nay công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập từng bước đi vào nề nếp và được củng cố¹⁶.

- Chú trọng đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức liên kết đào tạo tại huyện 03 lớp đại học (ngành luật, luật kinh tế) với 200 học viên là người dân địa phương theo học, tạo điều kiện, cơ hội thuận lợi hơn cho người dân học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ¹⁷. Triển khai thực hiện tốt việc phát động tuần lễ học tập suốt đời trên địa bàn huyện; các ngành, đoàn thể huyện đã tổ chức thực hiện tại các Trung tâm Học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục để người dân tham gia học tập, tìm hiểu pháp luật, cập nhật kiến thức, kỹ năng, công nghệ sản xuất. Hội Khuyến học huyện, xã, thị trấn, các đơn vị trường học đề ra nhiều nội dung hoạt động của phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, nuôi heo đất khuyến học... để chăm lo công tác khuyến học, khuyến tài, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, chăm lo cho học sinh nghèo hiếu học, chống lưu ban, bỏ học giữa chừng. Các ban ngành, đoàn thể vận động học bổng, phương tiện đi học, dụng cụ học tập chăm lo cho học sinh nghèo, hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ bỏ học. Chương trình xây dựng xã hội học tập nhận được sự quan tâm lãnh đạo thực hiện của các cấp lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công tác phổ cập giáo dục các cấp học; đưa chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn vào kế hoạch thường xuyên hàng năm. Tuy nhiên, hoạt

¹⁵ Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ, phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học, phần mềm thống kê số liệu quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức EPMIS, phần mềm kế toán IMAS 8.0, phần mềm bảo hiểm xã hội, hệ thống phần mềm quản lý giáo dục

¹⁶ Hiện có 106 chi hội khuyến học với 5.179/51.251 (dân số trên 18 tuổi), đạt 10,1% (trong đó có 1.374/2.178 đảng viên là hội viên khuyến học, tỷ lệ 67,14%). Thực hiện Kế hoạch số 950/KH-GDDT-KH ngày 6 tháng 4 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo - Hội Khuyến học về triển khai thí điểm Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đánh giá xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã, đã chọn xã Tam Thôn Hiệp thực hiện thí điểm mô hình “Cộng đồng học tập” cấp xã. Năm 2016 có 3.011 hộ dân đăng ký “Gia đình học tập”; 10 “Dòng họ học tập” và 34 đơn vị đăng ký “Đơn vị học tập”.

¹⁷ Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện đã liên kết với trường Đại học Sài Gòn mở 01 lớp Đại học Luật, với 95 học viên (2013-2018); liên kết với trường Đại học mở bán công mở 01 lớp Đại học Luật kinh tế, với 41 học viên (2015-2019); Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện liên kết với trường Đại học Sài Gòn mở 01 lớp Luật với 64 học viên (2017-2021).

động của Trung tâm Học tập cộng đồng các xã, thị trấn còn hạn chế; cơ hội học tập nâng cao trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học của người dân ngay tại địa bàn huyện còn ít, trong khi học tại thành phố gặp nhiều khó khăn do phải đi xa, chi phí tốn kém hơn.

*** Kết quả thực hiện kế hoạch phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh:** tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông huyện giai đoạn 2012 - 2020, theo đó cơ sở vật chất trường lớp, phòng học dạy tiếng Anh, thiết bị bảng tương tác hỗ trợ cho việc dạy và học tiếng Anh đã được đầu tư đáp ứng tốt hơn điều kiện dạy và học¹⁸. Việc thực hiện Đề án tiếng Anh ở cấp tiểu học đã đảm bảo và vượt so với chỉ tiêu đặt ra; các trường đã có sự đầu tư, đa dạng các hình thức dạy học tiếng Anh, cho học sinh tham gia các kỳ thi, hội thi tiếng Anh, triển khai tổ chức chương trình đưa giáo viên nước ngoài vào giảng dạy tại trường nhằm nâng cao chất lượng dạy tiếng Anh cho học sinh, tạo điều kiện để giáo viên tiếng Anh các trường có cơ hội trao đổi giao lưu, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chất lượng dạy học tiếng Anh từng bước được nâng cao; số lượng học sinh được làm quen, học tiếng Anh và kết quả học sinh thi chứng chỉ tiếng Anh chuẩn quốc tế tiếp tục có chuyển biến tích cực¹⁹.

2.5. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

- Chỉ đạo xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo chất lượng đáp ứng nhu cầu quản lý, giảng dạy ở các cấp học; thực hiện việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý đúng quy trình. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ được quan tâm thực hiện, qua đó trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ công chức, viên chức trong toàn ngành giáo dục và đào tạo từng bước được nâng cao²⁰; đến hiện nay, có 91,73% cán bộ quản lý và giáo viên có chứng chỉ tiếng Anh và 92,51% cán bộ quản lý và giáo viên có chứng chỉ tin học. Nhìn chung đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đủ và đáp ứng được nhiệm vụ giao, góp phần quyết định việc củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.

¹⁸ Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt thực hiện gói đầu tư cho các trường 36 bộ thiết bị bảng tương tác, Sở Giáo dục và Đào tạo vận động hỗ trợ 04 bộ thiết bị bảng tương tác phục vụ Đề án tiếng Anh, đáp ứng tốt hơn nhu cầu dạy và học bằng thiết bị hiện đại góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh.

¹⁹ Đến nay, 100% học sinh tiểu học và Trung học cơ sở được học tiếng Anh; mở rộng quy mô trường, lớp mô hình tiếng Anh tăng cường, 08 trường dạy tiếng Anh tăng cường với 42 lớp, 1.454 học sinh (tăng 05 trường, 23 lớp, 829 học sinh so với năm 2015); chỉ đạo các trường mầm non phối hợp với các đơn vị được Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định cho phép triển khai thực hiện tiến hành cho 14 nhóm lớp gồm 523 trẻ làm quen tiếng Anh như là một hoạt động ngoại khóa (tăng 418 trẻ so với năm 2015); chỉ đạo các trường tiểu học và trung học cơ sở triển khai đưa giáo viên người nước ngoài đủ điều kiện theo quy định tham gia giảng dạy tiếng Anh, hiện có 12 trường, 46 lớp với 1576 học sinh tự nguyện tham gia học tiếng Anh với người nước ngoài tăng 03 trường so với năm 2015; chỉ đạo các trường tiểu học và trung học cơ sở tổ chức ôn tập cho học sinh tham gia dự thi các kỳ thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế do Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp tổ chức, kết quả hiện có 1.761/10.728 lượt học sinh có chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế, đạt tỉ lệ 16,41%, tăng 12,63% so với năm 2015 (năm 2015 chỉ có 3,78 % học sinh có chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế).

²⁰ Đến nay đã có 100 % cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn đào tạo trở lên, trong đó trên chuẩn là 86,36 %, có 23,57% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên, tăng 11% so với năm 2015. Về đào tạo Đại học, sau Đại học: Hiện có 15 cán bộ, giáo viên có bằng Thạc sĩ, 01 công chức có bằng tiến sĩ. Trong giai đoạn 2015 - 2019, đã cử 122 cán bộ, giáo viên, nhân viên đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, đã tổ chức bồi dưỡng chính trị trong dịp hè hàng năm cho gần 1000 cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Thành ủy, tổ chức mở lớp trung cấp lý luận chính trị riêng cho ngành giáo dục và đào tạo (tổ chức vào hàng thứ bảy hàng tuần trong năm học và học tập trung vào tháng 6 dịp hè hàng năm), nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo công tác giảng dạy và tham gia học tập để nâng cao trình độ chính trị.

- Công tác phát triển đảng viên trong ngành giáo dục và đào tạo được quan tâm thực hiện, hiện nay trong 40 trường học chỉ còn 02 trường (Trường Chuyên biệt Cần Thạnh và Mầm non Đồng Tranh) chưa có chi bộ riêng, tạm sinh hoạt ghép; đến nay, toàn ngành giáo dục có 601/1421 đảng viên, chiếm tỷ lệ 42,29% (tăng 8,63% so với năm 2015), đã vượt chỉ tiêu đề ra 35 % ở năm 2020.

- Chỉ đạo, thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; chú trọng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho nhà giáo, tăng cường các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm đạo đức nhà giáo. Chỉ đạo thường xuyên tổ chức các hoạt động chuyên môn, hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, khen thưởng động viên thầy cô giáo tiêu biểu, điển hình trong dạy chữ, dạy người, gắn bó với nghề.

2.6. Thực hiện công tác kế hoạch, tài chính và tăng cường cơ sở vật chất

- Chỉ đạo tăng cường thực hiện đầu tư cơ sở vật chất trường lớp phù hợp với quy hoạch và đáp ứng tốt nhu cầu phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn; Tiến độ thực hiện các dự án trường học được quan tâm để sớm hoàn thành đưa vào sử dụng, đảm bảo đủ chỗ học an toàn cho học sinh, đáp ứng ngày càng tốt hơn điều kiện dạy và học²¹.

- Nhằm đảm bảo phù hợp với thực tế, thuận tiện cho con em người dân, hiệu quả đầu tư và chất lượng giáo dục, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai kế hoạch duy trì, không duy trì từng điểm trường cụ thể trong giai đoạn 2016 - 2020. Đầu năm 2016, toàn ngành giáo dục và đào tạo có 20 điểm trường, đến tháng 9 năm 2019, đã giảm 08 điểm trường (tách 02 điểm trường thành lập mới Trường Mầm non Đồng Tranh và Tiểu học Cần Thạnh 2, không tiếp tục duy trì 06 điểm trường), còn phải tiếp tục duy trì 12 điểm trường trong giai đoạn 2019 - 2020.

- Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về việc mở lớp 10 tại xã Thạnh An: kể từ năm học 2016 - 2017, điểm trường của Trường Trung học phổ thông Cần Thạnh được mở 01 lớp 10 đặt tại Trường Trung học cơ sở Thạnh An, đến năm học 2017 - 2018 duy trì và mở thêm được 01 lớp 10 và 01 lớp 11 với 65 học sinh. Được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở vật chất trường lớp và các chế độ chính sách khi triển khai thực hiện kế hoạch mở lớp học cấp trung học phổ thông tại xã Thạnh An. Dự án đầu tư xây Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Thạnh An đã được khởi công vào cuối tháng 7 năm 2017, hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 8 năm 2018 kịp thời phục vụ năm học 2018 - 2019; được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2018 về thành lập Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thạnh An trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và đi vào hoạt động ngay từ đầu năm học 2018 - 2019, huy động được 12 lớp, với 323 học sinh; có 25/26 học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2019, tỷ lệ 96,15%.

²¹ Giai đoạn 2015 - 2019, đã hoàn thành đưa vào sử dụng 23 dự án xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng, cải tạo, sửa chữa trường học, với quy mô 268 phòng học và khối phụ, tổng mức kinh phí đầu tư 1.470,570 tỷ đồng; trong giai đoạn 2019 - 2020 có 5 danh mục công trình trường học (xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng, cải tạo, sửa chữa) đang được triển khai thi công và dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2019-2020, với quy mô 109 phòng học, phòng chức năng và khối phụ, tổng mức kinh phí đầu tư 504,086 tỷ đồng.

- Về việc đầu tư hồ bơi để triển khai thực hiện kế hoạch phổ cập bơi lội cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở: trong giai đoạn 2016 - 2019, đầu tư và vận động tài trợ 05 hồ bơi di động và hạng mục phụ trợ (tại Trường Tiểu học Long Thạnh, Tiểu học Vàm Sát, Tiểu học An Nghĩa, Tiểu học An Thới Đông, Tiểu học Hòa Hiệp), 02 hồ bơi cố định đặt tại Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thạnh An, Tiểu học Bình Khánh để phục vụ nhu cầu dạy bơi cho học sinh, tăng 07 hồ bơi so với năm 2015.

2.7. Thực hiện chính sách, công tác xã hội hóa giáo dục huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển giáo dục

- Chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách chung và đặc thù tại huyện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh; các chính sách hỗ trợ, thu hút đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành học mầm non trên địa bàn huyện được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo Nghị quyết của Hội đồng nhân thành phố và văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố²². Triển khai đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy và học tập Trường Chuyên biệt Cần Thạnh, công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu năm học 2018 - 2019, tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật có điều kiện học tập tốt hơn.

- Đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục ưu tiên phân bổ ngân sách chi thường xuyên hàng năm cho ngành giáo dục và đào tạo huyện với mức phân bổ kinh phí trên đầu học sinh theo hệ số 1,3. Đề xuất và được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận tăng định mức hỗ trợ cho đối tượng công chức, viên chức, người lao động hợp đồng diện Nghị định số 68 từ nơi khác đến công tác tại các trường học trên địa bàn xã Thạnh An, cụ thể: hỗ trợ 600.000 đồng/người/tháng (tăng 300.000 đồng/người/tháng), thực hiện từ ngày 01/9/2018. Đề xuất và được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận hỗ trợ 1,3 tỷ để tổ chức phổ cập bơi lội cho học sinh huyện giai đoạn 2016 - 2020.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động hợp lý, có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho việc phát triển sự nghiệp giáo dục huyện Cần Giờ, kết quả trong 04 năm (2016 - 2019) đã huy động được nhiều nguồn lực trong và ngoài ngành cùng chăm lo cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo với tổng số tiền mỗi năm khoảng trên 6 tỷ đồng²³; qua đó góp phần giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện tốt 3 công khai tại các cơ sở giáo dục theo quy định.

²² Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Khóa VIII Kỳ họp thứ 13 về hỗ trợ giáo dục mầm non thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành chính sách đầu tư đối với giáo dục mầm non và chế độ hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuộc ngành học mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Khóa VIII ngày 14 tháng 6 năm 2014 về hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Khóa IX Kỳ họp thứ 5 về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Công văn số 5115/UBND-VX ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện 04/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

²³ Cha mẹ học sinh của các trường; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Huyện đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Nông dân huyện, Hội Cựu chiến binh, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động huyện, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân đã vận động, hỗ trợ trao nhiều suất học bổng cùng với các hiện vật khác cho học sinh (xe đạp, tập, sách giáo khoa, đồng phục, góc học tập...), mỗi năm trên 6 tỷ đồng; Công đoàn Ngành giáo dục Thành phố vận động kinh phí hỗ trợ xây dựng 10 căn nhà mái ấm Công đoàn cho giáo viên, tổng kinh phí 500.000.000 đồng (50.000.000 đồng/căn), vận động hỗ trợ 880 triệu đồng để sửa chữa, nâng cấp trường Mầm non Lý Nhơn cũ thành Nhà công vụ giáo viên khu vực Lý Nhơn từ Công đoàn giáo dục thành phố, vận động tài trợ 500 triệu đồng lắp đặt hồ bơi di động tại trường tiểu học An Nghĩa.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Mặt làm được

- Trong thời gian qua, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục trên địa bàn huyện nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố, các sở ngành thành phố, Huyện ủy và cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội; sự đồng lòng ủng hộ của người dân; sự nỗ lực và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Qua đó, sự nghiệp giáo dục đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng tiêu chí trường học, giáo dục trong chương trình nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới huyện giai đoạn 2016 - 2020, sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

- Công tác triển khai đầu tư xây dựng theo quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện được tập trung thực hiện, có nhiều chuyển biến tốt so với trước, đảm bảo đủ chỗ học an toàn, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân ngày càng tốt hơn, đảm bảo 100% các trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; số trường đạt chuẩn quốc gia, đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và đạt kiểm định chất lượng giáo dục tiếp tục tăng²⁴.

- Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo về số lượng, từng bước được nâng cao về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách chung và đặc thù đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định; kịp thời khen thưởng động viên học sinh đạt giải trong các kỳ thi, hội thi; triển khai thực hiện tốt các chính sách ưu tiên cho giáo dục và đào tạo tại địa bàn xã Thanh An.

- Chất lượng giáo dục ở các cấp học có nhiều chuyển biến theo hướng tiến bộ, huyện Cần Giờ tiếp tục giữ vững và nâng cao hiệu quả công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn, đảm bảo đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp học; số lượng học sinh đạt giải các hội thi, kỳ thi cấp huyện, cấp thành phố, học sinh đậu vào các trường đại học tăng hàng năm.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Chất lượng giáo dục, công tác huy động trẻ ra lớp vẫn còn hạn chế, cụ thể: chất lượng điểm tuyển sinh vào lớp 10, số lượng học sinh giỏi, học sinh đạt giải trong các kỳ thi, hội thi cấp thành phố còn thấp so với các quận, huyện khác trong thành phố; số lượng học sinh có chứng chỉ tiếng Anh, tin học theo chuẩn quốc tế tuy có tăng nhưng số lượng còn ít. Hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động giáo dục kỹ năng sống về phòng chống đuối nước còn hạn chế, tỉ lệ học sinh biết bơi đến tháng 9 năm 2019 mới đạt 38,22%, tuy có tăng so với các năm trước nhưng vẫn còn thấp. Đến tháng 10/2019, huy động được 48,5% trẻ 3 tuổi và 61,7% trẻ 4 tuổi vào học tại các trường mầm non; dự kiến không đạt chỉ tiêu đề ra đến năm 2020, có 100% trẻ từ 3 tuổi theo học tại các trường mầm non.

²⁴ Đến nay có 22/35 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 62,86%, tăng 11 trường so với năm 2015; có 31/35 trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, đạt tỷ lệ 88,57%, tăng 18 trường so với năm 2015; có 21/35 trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục khi tham gia đánh giá ngoài, đạt tỷ lệ 60%, tăng 17 trường so với năm 2015.

- Công tác hướng nghiệp phân luồng cho học sinh sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp đạt kết quả thấp, không đạt chỉ tiêu đề ra²⁵.

2.2. Nguyên nhân

- Trình độ, năng lực của một bộ phận giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; chế độ, chính sách chưa thu hút được nhiều giáo viên có chuyên môn giỏi về huyện công tác. Bên cạnh đó, điều kiện kinh tế của người dân còn khó khăn, sự quan tâm, chăm lo đầu tư cho con em mình trong việc học tập còn hạn chế, nhất là các chương trình học cần có sự tham gia đóng góp kinh phí như: Chương trình tiếng Anh tăng cường; chương trình dạy theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”, chương trình tiếng Anh có người nước ngoài tham gia giảng dạy. Bên cạnh đó một bộ phận người dân chưa có nhu cầu gửi trẻ, người dân còn khó khăn khi gửi trẻ học bán trú có đóng góp tiền ăn, tiền phục vụ bán trú. Đến nay chỉ có 07 trường có hồ bơi, các hồ bơi trên địa bàn huyện còn ít, do đó rất khó khăn trong việc triển khai kế hoạch phổ cập bơi lội cho học sinh.

- Công tác phối hợp, tuyên truyền vận động học sinh, cha mẹ học sinh thống nhất hướng ứng thực hiện việc phân luồng sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp chưa hiệu quả. Bên cạnh đó, khi triển khai công tác hướng nghiệp phân luồng cho học sinh sau trung học cơ sở gặp khó khăn, do huyện chưa có trường trung cấp trên địa bàn, học sinh chưa có nhiều cơ hội lựa chọn học nghề ngay tại địa phương; công tác dạy nghề gắn với tạo cơ hội việc làm ngay trên địa bàn huyện chưa nhiều.

IV. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2020

1. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 420/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện, đảm bảo đạt được các chỉ tiêu đề ra: tiếp tục duy trì 100% trường dạy học 2 buổi/ngày; cuối năm 2020 có 39/39 trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, tăng 25 trường so với năm 2015; cuối năm 2020 có 28 trường đạt chuẩn quốc gia, tăng 17 trường so với năm 2015; tiếp tục đảm bảo đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp học theo quy định (*đính kèm phụ lục chỉ tiêu chi tiết*).

2. Xây dựng và triển khai thực hiện các Quyết định, Kế hoạch giai đoạn 2021-2025:

2.1. Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 gắn với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, tinh thần Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2.2. Kế hoạch quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành giáo dục giai đoạn 2021-2025 đảm bảo trình độ chuyên môn

²⁵ Đến tháng 9 năm 2019, tỷ lệ phân luồng sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp là 9,64% (111/1151 học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở), kết quả này còn rất thấp so với chỉ tiêu đề ra đến cuối năm 2020, tỷ lệ phân luồng sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp là 30%.

ng nghiệp vụ của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên theo quy định tại Luật Giáo dục năm 2019, đáp ứng yêu cầu để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới.

2.3. Quyết định ban hành quy hoạch hệ thống mạng lưới trường lớp trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2020-2030 theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; kế hoạch đầu tư công trung hạn về xây dựng trường lớp trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 -2025.

2.4. Kế hoạch thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025.

2.5. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh giai đoạn 2021-2025 cho học sinh huyện Cần Giờ.

2.6. Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông huyện Cần Giờ theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021-2025.

2.7. Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện “Bồi dưỡng học sinh giỏi giai đoạn 2021-2025”.

2.8. Kế hoạch xây dựng xã hội học giai đoạn 2021-2025; kế hoạch xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các cấp giai đoạn 2021-2025.

2.9. Kế hoạch phổ cập bơi lội cho học sinh giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là báo cáo kết quả 4 năm (2016-2019) và nhiệm vụ năm 2020 triển khai thực hiện Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Nội vụ;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng QLĐT;
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- BQL Dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện CG;
- Trung tâm GDNN - GDTX huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Trường Bồi dưỡng giáo dục;
- Các đơn vị trường học trên địa bàn huyện;
- VP: CVP, PVP/TH;
- Lưu: VT, P. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Thị Ngọc Cẩm

KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016 - 2019, CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2020

(đính kèm báo cáo số: 5570 /BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò)

SỐ TT	Nội dung phối hợp, thực hiện các chỉ tiêu	KẾT QUẢ NĂM 2015	KẾT QUẢ NĂM 2016	KẾT QUẢ NĂM 2017	KẾT QUẢ NĂM 2018	NĂM 2019		Chỉ tiêu đến năm 2020
						Chỉ tiêu	Ước thực hiện	
1	Tỉ lệ phổ cập giáo dục bậc trung học	76,7%	76,1%	76,6%	78,2%	78,5%	77,3%	>80%
2	Tỉ lệ phổ cập giáo dục trung học cơ sở	90,4%	91,7%	91,8%	92,4%	92,5%	91,7%	92%
3	Tỉ lệ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi	95.60%	95.5%	95.4%	96.7%	Đạt chuẩn	>96.7%	97%
4	Tỉ lệ học sinh đi học cấp tiểu học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
5	Tỉ lệ học sinh đi học cấp THCS đúng độ tuổi	94,44%	95%	94,4%	98,5%	>98,5%	97%	,97.5%
6	Tỉ lệ học sinh đi học cấp THPT đúng độ tuổi	76,76%	78,03%	78,6%	79.00%	80% (điều chỉnh theo Kế hoạch chung TP).	79%	80% (điều chỉnh theo Kế hoạch chung TP).
7	Trình độ học vấn bình quân người dân	9 lớp	9,1 lớp	9,2 lớp	9,3 lớp	9,4 lớp	9,4 lớp	9.5 lớp
8	Tỉ lệ người biết chữ trong độ tuổi (15-35)	99,93%	99,96%	99,94%	99,94%	100%	99,96%	> 99.9 %
9	Tỉ lệ người biết chữ trong độ tuổi (15-60)	99,63%	99,6%	99,6%	99,6%	>99,6%	99,72%	99%
10	Tỉ lệ Đảng viên trong ngành giáo dục	507/1506 (33,66%)	551/1475 (37,36 %)	580/1455 (39,86 %)	522/1243 (42 %)	>35%	42,16%	40%

SỐ TT	Nội dung phối hợp, thực hiện các chỉ tiêu	KẾT QUẢ NĂM 2015	KẾT QUẢ NĂM 2016	KẾT QUẢ NĂM 2017	KẾT QUẢ NĂM 2018	NĂM 2019		Chỉ tiêu đến năm 2020
						Chỉ tiêu	Ước thực hiện	
23	Học sinh cũ ra lớp cấp Trung học cơ sở	99,3%	98,69 %	98,9 %	99%	100%	99.0%	100%
24	Tốt nghiệp THCS tiếp tục vào học (THPT- TT.GDTX; học nghề)	93,70%	92,6%	91%	91,8%	92%	92,7%	>95%
25	Phân luồng sau Trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp	1,45%	1,45 %	7,12%	8,6%	20%	10%	20%
26	Học sinh cũ ra lớp cấp Trung học phổ thông	98,9%	94,72 %	95,8%	97,2 %	100%	98,3%	99%
27	Duy trì sĩ số cấp tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
28	Duy trì sĩ số cấp trung học cơ sở	98,37%	98,38%	98,39%	98,48%	99%	98,62%	99%
29	Duy trì sĩ số cấp trung học phổ thông	95,41%	95,84 %	97%	97,72%	98%	97,64%	98%
30	Tỉ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học và học sinh từ lớp 1 đến lớp 4 hoàn thành chương trình lớp học	98,78%	99,72%	99,6%	99,6%	100%	99,9 %	> 99%
31	Hoàn thành chương trình tiểu học	100%	99,9 %	100%	100%	100%	100%	100%
32	Tỉ lệ học sinh cấp Trung học cơ sở đủ điều kiện lên lớp (không lưu ban)	97,76%	96,39%	95,94%	96,24%	97%	96.77%	97%
33	Tốt nghiệp THCS	99,9%	99,9%	99,2%	99,92%	100%	100%	100%

[illegible]

SỐ TT	Nội dung phối hợp, thực hiện các chỉ tiêu	KẾT QUẢ NĂM 2015	KẾT QUẢ NĂM 2016	KẾT QUẢ NĂM 2017	KẾT QUẢ NĂM 2018	NĂM 2019		Chỉ tiêu đến năm 2020
						Chỉ tiêu	Ước thực hiện	
41	- Cán bộ quản lý- Giáo viên đạt (<u>trên chuẩn</u>) chuyên môn nghề nghiệp vụ	83,01%	84,36 %	87,74%	88,64%	>88,64%	86,36%	20%
42	Cán bộ quản lý- giáo viên có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp chính trị trở lên	12,6%	15,64%	17,5%	23,6%	25%	23,6%	> 24%
43	Giáo viên dạy giỏi cấp huyện	12,01%	14,1%	17,1%	18,2%	20%	19.02%	20%
44	Số giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, giáo viên được trao giải thưởng Võ Trường Toản	01	04	04	04	Có giáo viên đạt giải	06	08
45	Số học sinh tham gia thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế	175 em	260 em	675 em	620 em	1000	832	1000
46	Học sinh đã có chứng chỉ tiếng Anh chuẩn quốc tế (Stater, Movers, Flayers, Ket, Pet, Toefl Primary)	3,78%	4,36%	9,01%	14,41%	15%	17 %	20%
	Học sinh có chứng chỉ tin học chuẩn quốc tế						78/7858 (0,99%)	2%
47	Học sinh được phổ cập bơi lội	14,6%	17%	24,26%	38,22%	50%	45%	70%



KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA VÀ ĐẠT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2016-2019, CHỈ TIÊU 2020

PHỤ LỤC 02

(Đính kèm báo cáo số: 5570 /BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuờ)

STT	ĐƠN VỊ	Trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất						Trường đạt chuẩn quốc gia						Đạt chất lượng giáo dục (khi tham gia đánh giá ngoài)					
		Kết quả thực hiện				Ước thực hiện		Kết quả thực hiện				Ước thực hiện		Kết quả thực hiện				Ước thực hiện	
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019 (1)	Năm 2020 (2)	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	MN BÌNH KHÁNH	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
2	MN CẦN THẠNH	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
3	MN LÝ NHƠN	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
4	MN AN THỚI ĐÔNG			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		-		Đạt	Đạt	Đạt
5	MN CẦN THẠNH 2						Đạt						Đạt		-				Đạt
6	MN LONG HÒA			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt				Đạt	Đạt	Đạt		-		Đạt	Đạt	Đạt
7	MN TAM THÔN HIỆP			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		-	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
8	MN THẠNH AN			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt					Đạt	Đạt		-			Đạt	Đạt
9	MN ĐOI LẦU			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt						Đạt		-				Đạt
10	MN BÌNH AN			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt				Đạt	Đạt	Đạt		-		Đạt	Đạt	Đạt
11	MN ĐÔNG TRẠNH	Trường chưa thành lập		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Trường chưa thành lập			Đạt	Đạt	Đạt	Trường chưa thành lập					
12	MN BÌNH MINH			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt								-				
13	TH AN NGHĨA	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
14	TH BÌNH KHÁNH	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		-				Đạt
15	TH BÌNH THẠNH	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		-		Đạt	Đạt	Đạt
16	TH CẦN THẠNH	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		-				Đạt
17	TH LONG THẠNH	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
18	TH LÝ NHƠN	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		-	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
19	TH VÀM SÁT	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
20	TH AN THỚI ĐÔNG						Đạt								-				
21	TH BÌNH MỸ						Đạt						Đạt		-				Đạt

STT	ĐƠN VỊ	Trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất						Trường đạt chuẩn quốc gia						Đạt chất lượng giáo dục (khi tham gia đánh giá ngoài)					
		Kết quả thực hiện				Ước thực hiện		Kết quả thực hiện				Ước thực hiện		Kết quả thực hiện				Ước thực hiện	
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019 (1)	Năm 2020 (2)	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
22	TH BÌNH PHƯỚC					Đạt	Đạt					Đạt	Đạt		-				Đạt
23	TH DOI LẦU					Đạt	Đạt						Đạt		-				Đạt
24	TH ĐỒNG HÒA			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		-		Đạt	Đạt	Đạt
25	TH HÒA HIỆP			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		-		Đạt	Đạt	Đạt
26	TH TAM THÔN HIỆP			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt					Đạt	Đạt		-				Đạt
27	TH THANH AN				Đạt	Đạt	Đạt					Đạt	Đạt		-				Đạt
28	TH CẦN THẠNH 2	Trường chưa thành lập			Đạt	Đạt	Đạt	Trường chưa thành lập						Trường chưa thành lập					
29	THCS CẦN THẠNH	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
30	THCS BÌNH KHÁNH	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
31	THCS LÝ NHƠN	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
32	THCS DOI LẦU			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt					Đạt	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
33	THCS AN THỚI ĐÔNG			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt					Đạt	Đạt		-		Đạt	Đạt	Đạt
34	THCS LONG HÒA			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
35	THCS TAM THÔN HIỆP					Đạt	Đạt						Đạt		-				Đạt
TỔNG CỘNG		13/33	13/33	27/34	29/35	32/35	35/35	11/33	13/33	18/34	21/35	27/35	32/35	4/33	11/33	13/34	20/35	21/35	31/35
Tỷ lệ		39.39%	39.39%	79.41%	82.86%	91.43%	100%	33.33%	39.39%	52.94%	60.00%	77.14%	91%	12.12%	33.33%	38.24%	57.14%	60.00%	89%

GHỊ CHÚ: Năm 2015 và 2016: Tổng số có 33 trường (do chưa thành lập Trường mầm non Đồng Trang và Trường Tiểu học cần Thạnh 2

Năm 2017: Tổng số có 34 trường (do mới thành lập trường mầm non Đồng Tranh vào gần cuối năm 2017; trường Tiểu học cần Thạnh 2 chưa thành lập)

Năm 2018 trở đi: Tổng số có 35 trường (do Trường Tiểu học cần Thạnh 2 mới thành lập và đưa vào hoạt động đầu năm học 2018 - 2019)

(1) Năm 2019, ước thực hiện có 26/35 trường đạt chuẩn quốc gia, tăng 05 trường so với năm 2018 (tập trung vào 06 trường dự kiến ở năm 2019 đã nêu ở trên)

(1) Năm 2020, ước thực hiện có 28/35 trường đạt chuẩn quốc gia (80%), tăng 02 trường so với năm 2019 (tập trung vào 11 trường dự kiến ở năm 2019, 2020 đã nêu ở trên)

* Hiện nay 04 trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, chưa có trường đạt chuẩn quốc gia;

Tiếp tục phối hợp với Sở GDĐT hỗ trợ các trường Trung học phổ thông trên địa bàn sớm đạt chuẩn quốc gia(2016-2020).

**DANH MỤC DỰ ÁN TRƯỜNG HỌC HOÀN THÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2015 - 2019**

(đính kèm báo cáo số: 5670/BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giỏi)

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian kC-HT	Tổng mức đầu tư (Tr.đ)	Nguồn vốn	Ghi chú
I	Mầm non						
1	Xây dựng mới Trường Mầm non Đồng Tranh	Xã Long Hòa	Xây dựng mới 07 phòng học và khối phụ trợ	2015-2017	38,261	Ngân sách TP (Vốn vay)	
2	Xây dựng Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp	Xã Tam Thôn Hiệp	Xây dựng mới 10 phòng học và khối phụ trợ, sửa chữa 02 phòng học	2015-2017	67,146	Nông thôn mới (Vốn vay)	
3	Nâng cấp, mở rộng Trường Mầm non Bình An	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới 08 phòng học và khối phụ trợ	2015-2017	45,618	Ngân sách TP (Vốn vay)	
4	Xây dựng mới Trường mầm non Dơi Lầu	Xã An Thới Đông	Xây dựng mới 12 phòng học và khối phụ trợ	2015-2017	89,428	Ngân sách TP (Vốn vay)	
5	Nâng cấp, mở rộng Trường mầm non Long Hòa	Xã Long Hòa	Xây dựng mới 14 phòng học và khối phụ trợ	2015-2017	114,468	Ngân sách TP (Vốn vay)	
6	Nâng cấp, mở rộng Trường mầm non An Thới Đông	Xã An Thới Đông	Xây dựng mới 15 phòng học và khối phụ trợ, sửa chữa 02 phòng học	2015-2017	102,465	Ngân sách TP (Vốn vay)	
7	Nâng cấp, mở rộng Trường Mầm non Thạnh An	Xã Thạnh An	Xây dựng mới 07 phòng học và khối phụ trợ	2015-2017	44,513	Ngân sách TP (Vốn vay)	
II	Tiểu học						
1	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp	Xã Tam Thôn Hiệp	Xây dựng mới 12 phòng học và khối phụ trợ	2015-2017	49,693	Nông thôn mới	
2	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Đồng Hòa	Xã Long Hòa	Xây mới khối phục vụ học tập và cải tạo các khối hiện hữu	2015-2017	22,266	Nông thôn mới	
3	Xây dựng mới Trường Tiểu học Hòa Hiệp	Xã Long Hòa	Xây dựng mới 15 phòng học và khối phụ trợ	2015-2017	98,064	Ngân sách TP	
4	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Bình Phước	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới 15 phòng học và khối phụ trợ	2015-2017	32,054	Ngân sách TP	
5	Xây dựng mới Trường Tiểu học Bình Phước - Giai đoạn 2	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới khối chức năng, phụ trợ	2017-2018	52,859	Ngân sách TP	
6	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Thạnh An	Xã Thạnh An, Huyện Cần Giỏi	Xây dựng mới 10 phòng học và khối phụ trợ	2016-2018	70,000	Ngân sách TP	

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian kC-HT	Tổng mức đầu tư (Tr.đ)	Nguồn vốn	Ghi chú
7	Xây dựng mới Trường Tiểu học Giồng Ao (Trường Tiểu học Cần Thạnh 2)	TT. Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ	Xây dựng mới 15 phòng học và khối phụ trợ	2016-2018	91,560	Ngân sách TP	
8	Nâng cấp Trường Tiểu học Cần Thạnh	TT. Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ	Xây dựng mới 12 phòng học mới, cải tạo 08 phòng học cũ và khối phụ trợ	2016-2018	44,859	Ngân sách TP	
9	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Bình Khánh	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới 22 phòng học, cải tạo 08 phòng học cũ và khối phụ trợ	2017-2019	131,219	Ngân sách TP	
10	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp điểm trường Thiêng Liêng - Trường Tiểu học Thạnh An	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới, cải tạo sửa chữa 5 phòng học và khối phụ trợ	2018-2019	8,919	Ngân sách TP	
III	Trung học cơ sở- Trung học phổ thông						
1	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Long Hòa, huyện Cần Giờ	Xã Long Hòa	Xây dựng mới 14 phòng học và khối phụ trợ; sửa chữa 12 phòng học và khối hiện hữu	2015-2017	100,749	Ngân sách TP	
2	Xây dựng thay thế Trường THCS An Thới Đông	Xã An Thới Đông	Xây dựng mới 24 phòng học và khối phụ trợ	2015-2017	102,300	Ngân sách TP	
3	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Thạnh An	Xã Thạnh An	Xây dựng mới 10 phòng học và khối phụ trợ	2016-2017	80,000	Ngân sách TP	
4	Nâng cấp mở rộng Trường THCS, THPT Thạnh An	Huyện Cần Giờ	Xây dựng mới 06 phòng học và khối phụ trợ	2017-2018	44,884	Ngân sách TP	
5	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Tam Thôn Hiệp	Xã Tam Thôn Hiệp	Xây dựng khối chức năng, cải tạo khối hiện hữu (15 phòng học và khối phụ).	2017-2019	44,574	Ngân sách TP	
V	Giáo dục khác						
1	Nâng cấp Trường chuyên biệt Cần Thạnh	TT. Cần Thạnh	Xây dựng mới 09 phòng học và khối phụ trợ	2016-2018	39,245	Ngân sách TP	
	Tổng cộng				1,515,144		

DANH MỤC DỰ ÁN TRƯỜNG HỌC ĐANG THI CÔNG, DỰ KIẾN HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 2019 - 2020

(Đính kèm Báo cáo số 557/BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Nguồn vốn	Tiến độ thực hiện dự án	Ghi chú
I	Mầm non							
1	Nâng cấp, mở rộng Trường Mầm non Cần Thạnh 2	TT. Cần Thạnh	Xây dựng mới 08 phòng học và khối phụ trợ	2018-2020	44,821	Ngân sách TP (Vốn vay)	Đã thi công, đạt khoảng 42 % khối lượng công trình	
II	Tiểu học							
1	Xây dựng mới Trường Tiểu học Bình Mỹ	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới 15 phòng học và khối phụ trợ	2017-2020	114,807	Ngân sách TP	Đã thi công, đạt khoảng 25 % khối lượng công trình	
IV	Trung học phổ thông							
1	Cải tạo, nâng cấp Trường THPT Cần Thạnh	TT. Cần Thạnh	Xây dựng mới 24 phòng học, các phòng chức năng, sửa chữa, nâng cấp 14 phòng học thành các phòng hành chính, phòng chức năng và các khối phụ	2019-2020	154,894	Ngân sách TP	Đã khởi công vào tháng 5/2019, đạt khoảng 30% khối lượng công trình.	
2	Cải tạo, nâng cấp Trường THPT Bình Khánh	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới 24 phòng học, khối phòng chức năng và sửa chữa các khối hiện trạng, các khối phụ	2019-2020	105,951	Ngân sách TP	Đã khởi công vào tháng 5/2019, đạt khoảng 30% khối lượng công trình.	
3	Cải tạo, nâng cấp Trường THPT An Nghĩa	Xã An Thới Đông	Xây dựng mới các khối chức năng, sửa chữa các khối hiện trạng và các khối phụ	2019-2020	83,613	Ngân sách TP	Đã khởi công vào tháng 5/2019, đạt khoảng 30% khối lượng công trình.	
	Tổng cộng				504,086			